

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH AN GIANG
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 02 trang)

uigeli.xyz

**KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
Môn thi: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1)... *Thật ra, trưởng thành không phải là một thành tích có thể đạt được qua một đêm, mà là một quá trình diễn ra suốt cuộc đời! Chúng ta đạt đến sự trưởng thành ở từng khía cạnh khác nhau vào một thời điểm khác nhau trong cuộc sống. Có thể bạn trưởng thành trong chi tiêu ở tuổi lên mười, khi đã biết trân trọng từng đồng bạc mẹ cho. Có thể bạn trưởng thành trong ứng xử ở tuổi mười lăm, khi biết tôn trọng người đối diện. Nhưng có thể đến năm ba mươi tuổi, bạn vẫn chưa trưởng thành về tình cảm, nếu còn tin rằng tình yêu không thể chỉ được cảm nhận mà luôn cần phải được chứng minh.[...]*

(2) *Bạn có biết, cũng như tuổi già, trưởng thành là một quá trình không thể ngăn cản, trước hay sau, nhanh hay chậm chúng ta cũng buộc phải trưởng thành. Trưởng thành là kết quả của những biến cố, vấp ngã, va chạm, kiến thức và cảm nghiệm mà ta thu nhặt được trên đường đời. Nhưng cũng vì vậy mà sự trưởng thành có thể bị trì hoãn, cũng như có thể được thúc đẩy... một cách khách quan hay chủ quan.[...]*

(3) *Ở Mỹ, trẻ vị thành niên trên mười bốn tuổi có thể trình thỉnh nguyện thư lên thẩm phán để xin hưởng quyền trưởng thành. Người hưởng quyền trưởng thành được hưởng một số quyền pháp lý của người lớn như ký hợp đồng, tự chọn nơi sinh sống, định đoạt tài sản riêng và tự ghi danh đi học... Tuy nhiên, người đó sẽ phải tự lo liệu tài chính cho bản thân, tự mua bảo hiểm y tế, nha khoa, xe cộ, tự trả các hóa đơn của mình. Một người bạn của tôi tâm sự rằng, khi cha anh mất vào năm anh mười ba tuổi, một phần con người anh đã chết theo ông, và phần còn lại trưởng thành gần như ngay lập tức khi anh phải đối diện và xử lý tất cả việc còn lại của gia đình, thay cha chăm sóc mẹ và hai cô em gái nhỏ. Không còn chọn lựa, vào năm mười ba tuổi, anh buộc phải trưởng thành. Bạn hỏi rằng làm sao để biết mình đã trưởng thành hay chưa ư? Tôi sẽ nói bạn nghe điều tôi nghĩ: Bạn trưởng thành khi bạn đủ mạnh mẽ để trở thành một điểm tựa, dù là điểm tựa của bất cứ ai, kể cả chính bản thân mình.)*

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr 61-62)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Nêu 02 quan niệm về sự trưởng thành được trình bày trong đoạn (1) và đoạn (2).

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc trong các câu văn sau:

“Có thể bạn trưởng thành trong chi tiêu ở tuổi lên mười, khi đã biết trân trọng từng đồng bạc mẹ cho. Có thể bạn trưởng thành trong ứng xử ở tuổi mười lăm, khi biết tôn trọng người đối diện. Nhưng có thể đến năm ba mươi tuổi, bạn vẫn chưa trưởng thành về tình cảm, nếu còn tin rằng tình yêu không thể chỉ được cảm nhận mà luôn cần phải được chứng minh”.

Câu 4. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả của việc sử dụng bằng chứng ở những câu in đậm trong đoạn văn (3).

Câu 5. (1,0 điểm) Trong hành trình trưởng thành, người trẻ cần làm gì để trở thành điểm tựa của chính mình? (Viết trong khoảng 5-7 dòng).

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) *Trưởng thành là kết quả của những biến cố, vấp ngã, va chạm, kiến thức và cảm nghiệm mà ta thu nhận được trên đường đời.* Từ nội dung trên, anh/ chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về **mối quan hệ giữa trải nghiệm và sự trưởng thành.**

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai đoạn trích dưới đây:

Mẹ

(Bằng Việt)

*Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,
Gió từng hồi trên mái lá ulla qua.*

[...]

*Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào
Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế
Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà.*

*Ba con đâu đi chiến đấu nơi xa
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,
Con nói mơ những núi rừng xa lạ
Tình ra rồi, có mẹ, hóa thành quê!*

(Trích *Mẹ*, Bằng Việt, in trong *Tác phẩm chọn lọc*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010)

Khói bếp chiều ba mươi

(Nguyễn Trọng Hoàn)

*Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
khói bếp nồng thơm mái rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa*

*Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
mâm cỗ tắt niên hương tỏa ấm
Ba mươi này... mẹ ra vào trông ngóng
khói bếp xanh quẩn quện trước hiên nhà*

*Ba mươi này... mẹ biết đưa con xa
lòng canh cánh nhớ quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
thơ ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!...*

(Tập chí *Văn học tuổi trẻ*, NXBGD, số 12, 2019, tr 35)

Chú thích:

1. Tác giả Bằng Việt tên khai sinh Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941, quê ở Thạch Thất (nay thuộc Hà Nội). Ông làm thơ từ đầu những năm 60 của thế kỉ XX và thuộc thế hệ những nhà thơ trẻ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, tràn đầy cảm xúc. Bài thơ *Mẹ* được nhà thơ sáng tác vào năm 1972, thời điểm ông tham gia công tác ở chiến trường Bình Trị Thiên với tư cách là một phóng viên chiến trường.
2. Tác giả Nguyễn Trọng Hoàn (1963–2020) là tiến sĩ Ngữ văn, nhà giáo và nhà thơ nổi tiếng với giọng thơ trữ tình, trong sáng và giàu suy tư. Ông từng công tác tại Bộ Giáo dục và Đào tạo, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, nổi tiếng với bài thơ “Tạm biệt búp bê” và nhiều tập thơ đặc sắc khác.

-----Hết-----

Họ, tên và chữ ký của Giám thị 1:.....

Họ, tên và chữ ký của Giám thị 2:.....

LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác Đáp án, giám khảo cần xem tính thuyết phục của bài viết để đánh giá điểm hợp lý theo các mức độ bài làm đạt được.
- Khi chấm bài, giám khảo cần đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng.

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu. Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. Biết mở rộng vấn đề sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	Luận đề của văn bản: sự trưởng thành/ bản chất và quy luật của sự trưởng thành. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời sai/ không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Nêu 02 quan niệm về sự trưởng thành được trình bày trong đoạn (1) và đoạn (2). Trình bày 02 trong 03 quan niệm được trích dẫn bên dưới: - Trưởng thành là một quá trình diễn ra suốt cuộc đời. - Chúng ta đạt đến sự trưởng thành ở từng khía cạnh khác nhau vào một thời điểm khác nhau trong cuộc sống. - Trưởng thành là kết quả của những biến cố, vấp ngã, va chạm, kiến thức và cảm nghiệm mà ta thu nhận được trên đường đời. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời đúng 01 quan niệm: 0,25 điểm. - Không trả lời/ trả lời sai: 0,0 điểm.	0,5
	3	Hiệu quả của biện pháp lập cấu trúc trong các câu văn đã dẫn. - Biện pháp lập cấu trúc: lặp lại cấu trúc “có thể...” - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu, tăng sự liên kết giữa các câu văn, tăng sức thuyết phục, khiến cho lập luận chặt chẽ. + Nhấn mạnh những khía cạnh khác nhau ở những thời điểm khác nhau của sự trưởng thành; góp phần làm sáng tỏ vấn đề trưởng thành là một quá trình diễn ra trong suốt cuộc đời con người. + Nhắc nhở mỗi cá nhân luôn nỗ lực hoàn thiện bản thân để thực sự trưởng thành	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>trong suốt cuộc đời.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được ý thứ nhất: 0,25 điểm. - Trả lời được ý thứ hai: 0,75 điểm. Trong đó: mỗi ý nhỏ là 0,25 điểm. - Không trả lời/ trả lời sai: 0,0 điểm. 	
	4	<p>Phân tích hiệu quả của việc sử dụng bằng chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu/ tóm lược bằng chứng: + Bằng chứng 1: Trẻ vị thành niên trên 14 tuổi ở Mỹ có thể đệ thỉnh nguyện thư xin hưởng quyền trưởng thành. Quyền này đi kèm nghĩa vụ/ trách nhiệm đối với chính mình. + Bằng chứng 2: câu chuyện gia đình người bạn của tác giả. Người này từ năm 13 tuổi buộc phải trưởng thành do biến cố cha qua đời, anh trở thành chỗ dựa cho những người ở lại. - Hiệu quả: + Tạo sự sinh động cho diễn đạt, tăng sức thuyết phục cho lập luận. + Làm nổi bật lý lẽ: bạn chỉ thực sự trưởng thành khi đủ mạnh mẽ làm điểm tựa cho bất cứ ai, kể cả cho chính mình. Từ đó, khơi gợi con đường/ cách thức về lối sống trách nhiệm với bản thân và người khác để mỗi cá nhân thực sự trưởng thành. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 điểm. - Trả lời đúng ý 1: 0,25 điểm. - Trả lời đúng ý 2: 0,75 điểm. Trong đó: ý nhỏ 1 cho 0,25 điểm; ý nhỏ 2 cho 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
	5	<p>Trong hành trình trưởng thành, người trẻ cần làm gì để trở thành điểm tựa của chính mình?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức sâu sắc về tính tất yếu và tầm quan trọng trước nhất của việc trở thành điểm tựa của chính mình. Trưởng thành không phải là một cột mốc tuổi tác hay một tấm bằng, mà là trách nhiệm, trước nhất với chính mình. - Nghiêm túc và kiên định thực hiện lối sống trách nhiệm với chính mình, vượt thoát khỏi vùng ảnh hưởng/ kiểm tỏa có tính phụ thuộc từ người khác. - Nỗ lực học tập để phát triển bản thân; rèn luyện kỹ năng và kỉ luật như: quản trị sức khỏe, tài chính, học tập, mối quan hệ, cuộc sống; xây dựng kỉ luật tự thân; cách tự giải quyết vấn đề; cách tạo lập con đường/ giá trị riêng. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1.0 đ. - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - Trả lời được từ 02 ý: 0,75 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
II		Viết	6,0
	1	<p>Trưởng thành là kết quả của những biến cố, vấp ngã, va chạm, kiến thức và cảm nghiệm mà ta thu nhận được trên đường đời. Từ nội dung trên, anh/ chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về mối quan hệ giữa trải nghiệm và sự trưởng thành.</p>	2,0
		<p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</p>	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>- Vấn đề nghị luận: mối quan hệ giữa trải nghiệm và trưởng thành. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, tổng hợp, song song,... - Dung lượng: khoảng 200 chữ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,25 điểm. - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề; không đáp ứng yêu cầu về đoạn văn và dung lượng: 0 điểm.</p>	
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận; sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể:</p> <p>b1. Hiểu đúng vấn đề nghị luận - Giải thích: trải nghiệm là tự mình trải qua để có được bài học/ kinh nghiệm; trưởng thành là sự lớn lên về cả thể chất cũng như tâm hồn, trí tuệ, lối sống ở mỗi người. - Mối quan hệ giữa trải nghiệm và sự trưởng thành là mối quan hệ qua lại, ảnh hưởng chi phối lẫn nhau, có tính cộng hưởng.</p>	0,25
		<p>b2. Mối quan hệ giữa trải nghiệm và sự trưởng thành - Trải nghiệm giúp mỗi người: tích lũy vốn sống, nâng cao sự hiểu biết; đúc rút nhiều bài học cảm nghiệm, kinh nghiệm; rèn luyện năng lực thực tiễn,... tạo tiền đề cho sự trưởng thành. - Sự trưởng thành giúp mỗi người biết chọn lọc trải nghiệm; có phương pháp trải nghiệm phù hợp; biết chuyển hóa trải nghiệm thành giá trị, từ đó có được những trải nghiệm ý nghĩa, tích cực góp phần phát triển bản thân.</p>	1,0
		<p>b3. Sáng tạo. - Có những ý tưởng riêng của bản thân và được thể hiện một cách thuyết phục. - Có cách diễn đạt trong sáng, chuẩn mực, tinh tế.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Làm rõ được ý b1: 0,25 điểm. - Nêu được ý b2: 1,0 điểm. - Nêu được ý b3: 0,25 điểm.</p>	0,25
	2	Viết bài nghị luận khoảng 600 chữ so sánh, đánh giá tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai đoạn thơ trích từ bài thơ Mẹ (Bằng Việt) và Khói bếp chiều ba mươi (Nguyễn Trọng Hoàn).	4,0
		<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và bố cục bài văn nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: so sánh, đánh giá tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai đoạn thơ trích từ bài thơ Mẹ (Bằng Việt) và Khói bếp chiều ba mươi (Nguyễn Trọng Hoàn). - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Lý lẽ, bằng chứng: trong hai đoạn trích.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về dung lượng: 0,25 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về lý lẽ, bằng chứng: 0,25 điểm.</p>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí, đảm bảo kĩ năng của bài văn nghị luận. Sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể:</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. 	0,5
		<p>b2. Giới thiệu khái quát tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai đoạn trích</p> <p>Giới thiệu tình cảm của hai nhân vật trữ tình trong hai đoạn trích: tình cảm của những người con hướng về mẹ khi xa mẹ, khi đã có sự trưởng thành nhất định trong cuộc đời; tình cảm có chiều sâu của nghĩ suy và trách nhiệm.</p>	0,25
		<p>b.3 So sánh tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai đoạn trích</p> <p>- Điểm tương đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cả hai nhân vật trữ tình đều hướng về người mẹ của mình với tình yêu thương tha thiết, sâu nặng biểu hiện qua nỗi nhớ nhung da diết <i>Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ, nhớ nao lòng</i>; qua mong muốn được trở về bên mẹ kính yêu; tình yêu thương mẹ hòa quyện trong tình yêu quê hương, thấm sâu vào ký ức, mãi trong tâm thức những người con <i>Tình ra rồi, có mẹ, hoá thành quê/ Ba mươi này mẹ biết đưa con xa/ Lòng canh cánh nhớ quê biết mấy</i>. + Tình cảm của hai nhân vật trữ tình đều thể hiện đạo lý truyền thống uống nước nhớ nguồn, biết ơn đấng sinh thành, thấm thía ân nghĩa nguồn cội. + Tình cảm thiêng liêng được thể hiện bằng ngôn ngữ giản dị mà gợi cảm, giọng thơ tha thiết, nhịp thơ chậm rãi tựa lời thủ thỉ tâm tình của những người con xa quê, xa mẹ. <p>- Điểm khác biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Mẹ</i> (Bằng Việt): Nhân vật trữ tình người con là thương binh nằm lại chiến trường, tình cảm nổi bật là biết ơn và khao khát muốn trở về bên mẹ. <i>Khói bếp chiều ba mươi</i> (Nguyễn Trọng Hoàn): Nhân vật là người con đang ở xa nhà, cảm xúc chủ đạo là nỗi nhớ quê hương, lòng mong muốn trở về gặp mẹ vào dịp Tết Nguyên đán. + <i>Mẹ</i> (Bằng Việt): Tình cảm của người con thể hiện tập trung qua hình ảnh người mẹ trong ký ức, gợi cảm giác ấm cúng, yên bình của ngôi nhà có mẹ. Thể thơ tám chữ; giọng điệu trữ tình, tha thiết. <i>Khói bếp chiều ba mươi</i> (Nguyễn Trọng Hoàn): Tình cảm của người con thể hiện nổi bật qua hình ảnh khói bếp chiều ba mươi, vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng, gợi cảm giác thân thuộc về quê hương, về đoàn viên gia đình, về người mẹ thân thương luôn chi chút cho những chiều ba mươi ấm nồng hương vị tinh thần. Thể thơ tự do, giọng điệu buồn man mác. <p>- Lý giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân của sự tương đồng: sự gặp gỡ về đề tài, cảm hứng đề tài gia đình, tình cảm yêu thương, biết ơn dành cho người mẹ; sự chi phối của thể loại thể loại thơ trữ tình: tình cảm bộc lộ trực tiếp. + Nguyên nhân của sự khác biệt: lựa chọn bối cảnh trữ tình Bằng Việt viết về mẹ trong tâm thức của người lính ở chiến trường, trong những năm tháng chiến tranh; Nguyễn Trọng Hoàn viết trong tâm tư của người con lập nghiệp nơi xa, mong ngày đoàn viên gia đình; phong cách sáng tác lối viết của Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, giàu cảm xúc; lối viết của Nguyễn Trọng Hoàn hiện đại, giàu ẩn ý, suy tư. 	1,5
		<p>b.4 Đánh giá mở rộng vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong đoạn trích <i>Mẹ</i> (Bằng Việt): Tình cảm của người con khẳng định ý nghĩa quan trọng của tình mẫu tử thiêng liêng, sự hi sinh vô bờ bến của người mẹ. Từ đó cho thấy sự hy sinh cao cả của thế hệ cha anh trong cuộc chiến tranh vệ quốc. Đoạn 	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		trích <i>Khói bếp chiều ba mươi</i> (Nguyễn Trọng Hoàn): Tình cảm của người con đánh thức tình yêu quê hương, tình cảm gia đình, nhất là tình mẹ con trong mỗi chúng ta. - Cả hai đoạn trích đều mang đến những cảm xúc sâu sắc về tình mẹ thiêng liêng, tình yêu quê hương, tình cảm gia đình và góp phần khơi gợi những ký ức đẹp đẽ về tuổi thơ và sự ấm áp của ngôi nhà quê hương. Đó là điểm tựa vững chắc cho mỗi người con trong suốt chặng đường đời.	
		b.5 Sáng tạo. - Có những ý tưởng riêng, có tính thuyết phục. - Có cách diễn đạt trong sáng, chuẩn mực, tinh tế. Hướng dẫn chấm: - <i>Nêu được ý b1: 0,5 điểm.</i> - <i>Nêu được ý b2: 0,25 điểm.</i> - <i>Nêu được ý b3: 1,5 điểm.</i> - <i>Nêu được ý b4: 0,25 điểm.</i> - <i>Nêu được ý b5: 0,5 điểm.</i>	0,5
Tổng điểm	I+II		10,0

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Luận đề của văn bản

Luận đề của văn bản là: **Sự trưởng thành của con người.**

Cụ thể hơn: Văn bản bàn về việc **trưởng thành không diễn ra trong chốc lát mà là một quá trình lâu dài, được hình thành qua trải nghiệm, biến cố, vấp ngã và thể hiện ở khả năng trở thành điểm tựa cho bản thân cũng như cho người khác.**

Câu 2. Hai quan niệm về sự trưởng thành trong đoạn (1) và đoạn (2)

Quan niệm trong đoạn (1):

Trưởng thành **không phải là một thành tích có thể đạt được qua một đêm**, mà là **một quá trình diễn ra suốt cuộc đời**. Con người có thể trưởng thành ở những phương diện khác nhau vào những thời điểm khác nhau, chẳng hạn trưởng thành trong chí tiêu, trong ứng xử, trong tình cảm.

Quan niệm trong đoạn (2):

Trưởng thành là **một quá trình tất yếu, không thể ngăn cản**, giống như tuổi già. Sự trưởng thành là kết quả của **biến cố, vấp ngã, va chạm, kiến thức và cảm nghiệm** mà con người thu nhận trên đường đời.

Câu 3. Tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc

Câu văn sử dụng biện pháp **lặp cấu trúc** qua cụm từ: **“Có thể bạn trưởng thành...”**.

Biện pháp này có tác dụng:

Trước hết, phép lặp tạo nên nhịp điệu đều đặn, giúp câu văn có tính liên kết và gây ấn tượng với người đọc. Đồng thời, cách lặp cấu trúc nhấn mạnh rằng sự trưởng thành của con người không chỉ diễn ra ở một phương diện duy nhất mà xuất hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau trong cuộc sống: chi tiêu, ứng xử, tình cảm. Qua đó, tác giả khẳng định trưởng thành là một quá trình đa dạng, không đồng đều ở mỗi người và không phụ thuộc hoàn toàn vào tuổi tác. Có người còn rất trẻ đã trưởng thành trong cách sống, nhưng cũng có người lớn tuổi vẫn chưa thật sự trưởng thành ở một vài phương diện.

Câu 4. Hiệu quả của việc sử dụng bằng chứng trong đoạn (3)

Trong đoạn (3), tác giả sử dụng các bằng chứng cụ thể như việc **trẻ vị thành niên ở Mỹ có thể xin hưởng quyền trưởng thành** và câu chuyện về **người bạn phải trưởng thành khi cha mất, phải thay cha chăm sóc gia đình**.

Việc sử dụng các bằng chứng này có hiệu quả làm cho lập luận trở nên cụ thể, sinh động và thuyết phục hơn. Bằng chứng pháp lý ở Mỹ cho thấy trưởng thành không chỉ là khái niệm cảm tính mà còn có thể gắn với trách nhiệm pháp lý, tài chính và khả năng tự quyết định cuộc sống. Câu chuyện người bạn mười ba tuổi phải gánh vác gia đình lại cho thấy biến cố có thể buộc con người trưởng thành sớm. Qua đó, tác giả làm rõ quan điểm: trưởng thành không chỉ nằm ở tuổi tác mà nằm ở khả năng đối diện với khó khăn, chịu trách nhiệm và trở thành điểm tựa cho người khác.

Câu 5. Viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng

Trong hành trình trưởng thành, người trẻ cần học cách tự chịu trách nhiệm với suy nghĩ, lời nói và hành động của mình. Mỗi người phải biết đối diện với khó khăn, không trốn tránh thất bại mà xem đó là bài học để rèn luyện bản thân. Người trẻ cũng cần tích lũy tri thức, kinh nghiệm sống, biết lắng nghe và yêu thương những người xung quanh. Đặc biệt, phải có bản lĩnh, sống tự lập, không quá phụ thuộc vào người khác. Khi biết tự đứng vững trước thử thách, biết chăm sóc đời sống tinh thần của mình và sống có mục tiêu, người trẻ sẽ dần trở thành điểm tựa vững chắc của chính mình.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Đề: Bàn về mối quan hệ giữa trải nghiệm và sự trưởng thành.

Gợi ý triển khai

- **Giải thích:**
Trải nghiệm là những điều con người trực tiếp đi qua, chứng kiến, cảm nhận trong cuộc sống. Trưởng thành là sự lớn lên trong nhận thức, suy nghĩ, bản lĩnh và cách ứng xử.
- **Bàn luận:**
Trải nghiệm giúp con người hiểu đời hơn, hiểu mình hơn. Qua những thành công, thất bại, biến cố, vấp ngã, con người rút ra bài học, biết sống trách nhiệm và mạnh mẽ hơn. Không có trải nghiệm, sự trưởng thành dễ chỉ là lí thuyết.
- **Mở rộng:**
Không phải trải nghiệm nào cũng tự động làm con người trưởng thành. Điều quan trọng là phải biết suy ngẫm, rút kinh nghiệm sau mỗi điều đã trải qua.
- **Bài học:**
Người trẻ cần dám trải nghiệm, dám đối diện thử thách, không sợ thất bại.

Đoạn văn mẫu

Trải nghiệm và sự trưởng thành có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trải nghiệm là những điều con người trực tiếp đi qua, cảm nhận và đối diện trong cuộc sống; còn trưởng thành là sự lớn lên trong nhận thức, bản lĩnh và cách ứng xử. Chính những trải nghiệm giúp con người hiểu rõ hơn về cuộc đời và về bản thân mình. Khi trải qua khó khăn, vấp ngã, thất bại, ta học được cách kiên trì, biết chịu trách nhiệm và không dễ dàng buông xuôi. Khi có những trải nghiệm đẹp, ta biết trân trọng yêu thương, sống sâu sắc và nhân hậu hơn. Vì vậy, trưởng thành không chỉ đến từ tuổi tác mà còn đến từ những gì con người đã trải qua và biết suy ngẫm. Tuy nhiên, không phải ai trải nghiệm nhiều cũng trưởng thành; nếu chỉ đi qua biến cố mà không biết nhìn lại, rút ra bài học, con người vẫn có thể sống nông nổi, ích kỉ. Bởi thế, người trẻ cần dám bước ra khỏi vùng an toàn, dám thử thách bản thân, đồng thời biết học hỏi sau mỗi thành công hay thất bại. Trải nghiệm đúng đắn sẽ giúp ta trưởng thành vững vàng hơn.

Câu 2. Viết bài nghị luận khoảng 600 chữ

Đề: So sánh, đánh giá tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai đoạn trích **Mẹ** của Bằng Việt và **Khói bếp chiều ba mươi** của Nguyễn Trọng Hoàn.

Gợi ý triển khai

1. Mở bài

Giới thiệu hai tác giả, hai đoạn thơ và vấn đề nghị luận: tình cảm của nhân vật trữ tình đối với mẹ, quê hương, gia đình.

2. Thân bài

a. Tình cảm trong đoạn thơ “Mẹ”

Nhân vật trữ tình là người con bị thương, nằm lại giữa mùa mưa, được mẹ chăm sóc. Tình cảm nổi bật là nỗi nhớ, lòng biết ơn và sự xúc động sâu sắc trước tình yêu thương âm thầm của mẹ.

Các hình ảnh như:

- “dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ”
- “mẹ hái trái bưởi đào”
- “có canh tôm nấu khế”
- “khoai nướng, ngô bung”

gợi lên sự chăm sóc giản dị mà thấm đẫm yêu thương. Mẹ không nói nhiều, nhưng tình thương hiện lên qua từng việc nhỏ. Đặc biệt, câu thơ:

“*Tĩnh ra rồi, có mẹ, hóa thành quê!*”

cho thấy mẹ không chỉ là người chăm sóc con mà còn là hiện thân của quê hương, của sự chở che, bình yên.

b. Tình cảm trong đoạn thơ “Khói bếp chiều ba mươi”

Nhân vật trữ tình là người con đi xa, nhớ về mẹ và quê nhà trong chiều ba mươi Tết. Tình cảm nổi bật là nỗi nhớ da diết, sự băng khuâng, hoài niệm và thương mẹ.

Hình ảnh “khói bếp”, “bếp lửa”, “nồi bánh chưng”, “mâm cỗ tất niên” gợi không khí gia đình ấm áp. Điệp ngữ “Ba mươi này...” thể hiện nỗi nhớ lặp đi lặp lại, day dứt trong lòng người con xa quê. Người con không chỉ nhớ cảnh Tết quê nhà mà còn hình dung mẹ đang “ra vào trông ngóng”, từ đó bộc lộ tình thương mẹ và nỗi day dứt vì không được ở bên mẹ.

Câu thơ:

*“Khói bếp của chiều xưa thức dậy
thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!...”*

gợi nỗi buồn sâu lắng trước thời gian đã mất, tuổi thơ không thể trở lại.

c. So sánh

Giống nhau:

Cả hai đoạn thơ đều thể hiện tình cảm yêu thương, biết ơn, gắn bó của người con đối với mẹ. Hình ảnh người mẹ trong cả hai đoạn đều gắn với mái nhà, bếp lửa, bữa ăn, sự chăm sóc âm thầm. Qua tình mẹ, người con còn cảm nhận sâu sắc tình quê, tình gia đình.

Khác nhau:

Ở đoạn thơ **Mẹ**, tình cảm được thể hiện trong hoàn cảnh người con bị thương giữa thời chiến, vì thế cảm xúc thiên về sự xúc động, biết ơn trước sự chăm sóc của mẹ. Mẹ hiện lên như điểm tựa, bến nơi xa lạ thành quê hương.

Ở đoạn thơ **Khói bếp chiều ba mươi**, tình cảm được bộc lộ từ nỗi nhớ của người con xa quê trong thời khắc Tết đến, vì thế cảm xúc thiên về hoài niệm, nhớ thương và tiếc nuối. Mẹ hiện lên qua hồi tưởng, qua làn khói bếp và sự trông ngóng.

d. Nghệ thuật

- Bằng Việt sử dụng giọng thơ nhẹ nhàng, trong trẻo; hình ảnh gần gũi, đời thường; cảm xúc chân thành.
- Nguyễn Trọng Hoàn dùng điệp ngữ, hình ảnh khói bếp giàu sức gợi, giọng thơ da diết, trầm lắng.

3. Kết bài

Khẳng định giá trị của hai đoạn thơ: đều làm nổi bật tình mẫu tử thiêng liêng, tình quê hương sâu nặng và vẻ đẹp tâm hồn của người con.

Bài văn mẫu

Tình mẫu tử luôn là nguồn cảm hứng sâu bền trong thơ ca Việt Nam. Viết về mẹ, mỗi nhà thơ lại có một cách cảm nhận và biểu hiện riêng. Đoạn trích trong bài thơ **Mẹ** của Bằng Việt và đoạn thơ **Khói bếp chiều ba mươi** của Nguyễn Trọng Hoàn đều thể hiện tình cảm tha thiết của người con dành cho mẹ, cho quê hương, gia đình. Tuy nhiên, mỗi đoạn thơ lại có những sắc thái cảm xúc riêng, tạo nên vẻ đẹp độc đáo.

Trong đoạn thơ **Mẹ**, nhân vật trữ tình là người con bị thương, nằm lại trong một mùa mưa và được mẹ chăm sóc. Từ hoàn cảnh ấy, tình cảm của người con dành cho mẹ hiện lên thật xúc động. Người con nhớ “đáng mẹ ân cần mà lặng lẽ”, nhớ “tiếng chân đi rất nhẹ” trong căn nhà yên ắng. Mẹ không hiện lên qua những lời nói lớn lao mà qua những việc làm nhỏ bé, âm thầm. Khi con đau, mẹ hái trái bưởi đào; khi con nhạt miệng, mẹ nấu canh tôm với khế; mẹ chuẩn bị khoai nướng, ngô bung để sưởi ấm lòng con. Những hình ảnh đời thường ấy đã làm nổi bật tình yêu thương giản dị mà sâu nặng của mẹ. Đối với người con, sự có mặt của mẹ đem lại cảm giác bình yên, chở che. Đặc biệt, câu thơ “Tình ra rồi, có mẹ, hóa thành quê!” đã khái quát sâu sắc tình cảm của nhân vật trữ tình: mẹ chính là quê hương, là nơi nương tựa, là nguồn yêu thương giúp con vượt qua đau đớn và cô đơn.

Nếu đoạn thơ của Bằng Việt gợi tình mẹ trong hoàn cảnh chiến tranh, thì đoạn thơ **Khói bếp chiều ba mươi** của Nguyễn Trọng Hoàn lại bộc lộ tình cảm của người con xa quê trong thời khắc cuối năm. Nhân vật trữ tình nhớ mẹ qua hình ảnh “khói bếp”, “mái rạ”, “bếp lửa”, “nồi bánh chưng”, “mâm cỗ tất niên”. Đó đều là

những hình ảnh quen thuộc của Tết cổ truyền, gọi không khí gia đình ấm áp, sum vầy. Điệp ngữ “Ba mươi này...” được lặp lại nhiều lần như tiếng lòng day dứt của người con xa nhà. Người con tự hỏi mẹ có đang gói bánh chưng không, có đang ra vào trông ngóng không. Những câu hỏi ấy không chỉ diễn tả nỗi nhớ quê mà còn thể hiện tình thương mẹ sâu sắc, cùng nỗi áy náy vì không thể ở bên mẹ trong phút giây đoàn tụ. Đến hai câu thơ cuối, “Khói bếp của chiều xưa thức dậy / thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!...”, nỗi nhớ chuyển thành niềm hoài tiếc. Người con nhận ra thời gian trôi đi không trở lại, tuổi thơ đã xa, nhưng hình bóng mẹ và khói bếp quê nhà vẫn mãi neo giữ trong tâm hồn.

Hai đoạn thơ có nhiều điểm gặp gỡ. Cả hai đều thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn và sự gắn bó sâu nặng của người con đối với mẹ. Hình ảnh người mẹ đều gắn với mái nhà, bếp lửa, bữa ăn, sự chăm sóc âm thầm. Qua hình ảnh mẹ, cả hai nhân vật trữ tình đều cảm nhận được hơi ấm của quê hương, gia đình. Tuy nhiên, cảm xúc trong mỗi đoạn thơ vẫn có nét riêng. Ở bài **Mẹ**, tình cảm được đặt trong hoàn cảnh người con bị thương thời chiến nên nghiêng về sự xúc động, biết ơn trước tình mẹ chở che. Còn ở **Khói bếp chiều ba mươi**, cảm xúc xuất phát từ nỗi nhớ của người con xa quê trong chiều cuối năm nên thiên về hoài niệm, thương nhớ và tiếc nuối.

Về nghệ thuật, đoạn thơ của Bằng Việt có giọng điệu nhẹ nhàng, trong trẻo, hình ảnh bình dị mà giàu sức lay động. Đoạn thơ của Nguyễn Trọng Hoàn lại gây ấn tượng bởi điệp ngữ “Ba mươi này...”, hình ảnh khói bếp giàu sức gợi và giọng thơ bằng khuâng, da diết. Cả hai đoạn thơ đều không cần những lời lẽ cầu kì mà vẫn chạm đến trái tim người đọc bằng cảm xúc chân thành.

Tóm lại, hai đoạn thơ đều ca ngợi vẻ đẹp thiêng liêng của tình mẫu tử và tình quê hương. Nếu **Mẹ** làm xúc động người đọc bởi hình ảnh người mẹ âm thầm chăm sóc, chở che cho con giữa hoàn cảnh gian khó, thì **Khói bếp chiều ba mươi** lại ngân lên nỗi nhớ mẹ, nhớ quê tha thiết của người con xa xứ. Qua đó, mỗi chúng ta càng thêm trân trọng mẹ, gia đình và những yêu thương bình dị trong cuộc đời.